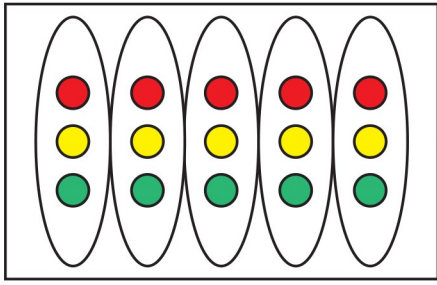


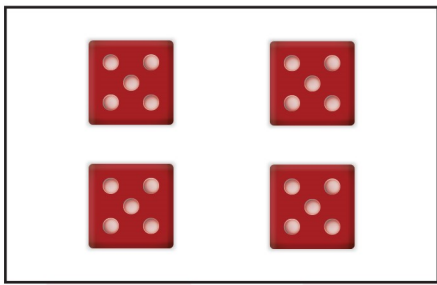
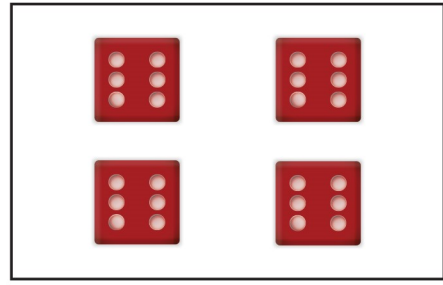
# BÀI 36: Phép nhân

## 1. Nối (theo mẫu):



$5 \times 4$

$3 \times 5$



$6 \times 4$

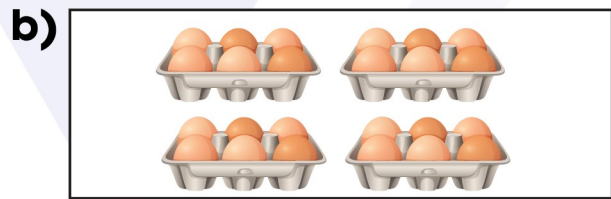
$4 \times 3$



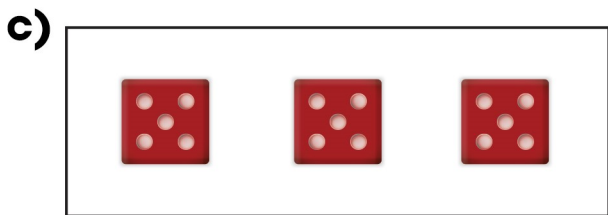
## 2. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)?



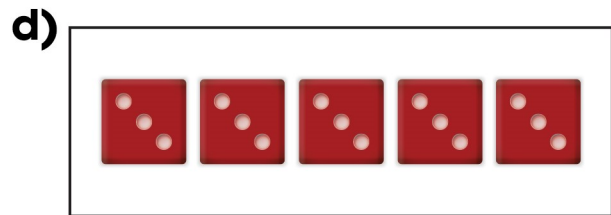
$2 \times 5$



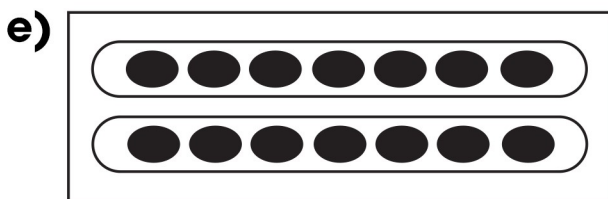
$\square \times \square$



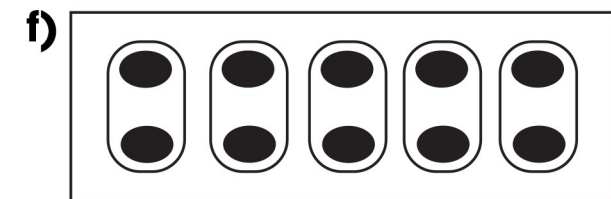
$\square \times \square$



$\square \times \square$

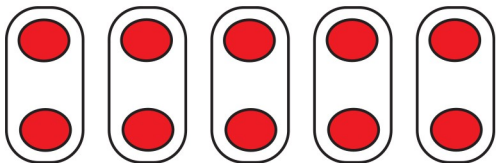


$\square \times \square$




$\square \times \square$

### 3. Xem hình rồi viết phép nhân (theo mẫu):

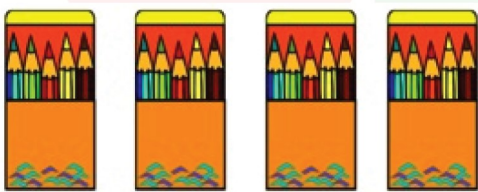
Mẫu:   $2 \times 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$   
 $2 \times 5 = 10$

$2 \times 5 = ?$

a)   $2 \times 3 = ?$

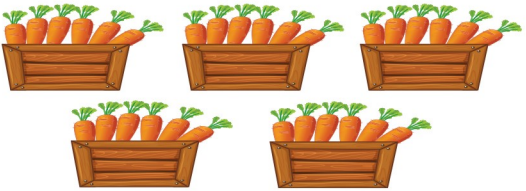
$2 \times 3 = \dots + \dots + \dots = \dots$

$2 \times 3 = \dots$

b)   $5 \times 4 = ?$


$5 \times 4 = \dots + \dots + \dots + \dots = \dots$

$5 \times 4 = \dots$

c)   $6 \times 5 = ?$

$6 \times 5 = \dots + \dots + \dots + \dots + \dots = \dots$

$6 \times 5 = \dots$

d)   $4 \times 6 = ?$

$4 \times 6 = \dots + \dots + \dots + \dots + \dots + \dots = \dots$

$4 \times 6 = \dots$

# BÀI 36: Phép nhân

## 1. Nối (theo mẫu):

$5 \times 4$   
 $3 \times 5$   
 $6 \times 4$   
 $4 \times 3$

## 2. Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu)?

a)  $\boxed{2} \times \boxed{5}$

b)  $\boxed{6} \times \boxed{4}$

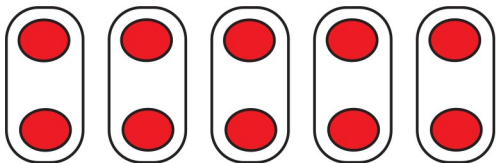
c)  $\boxed{5} \times \boxed{3}$

d)  $\boxed{3} \times \boxed{5}$


e)  $\boxed{7} \times \boxed{2}$

f)  $\boxed{2} \times \boxed{5}$

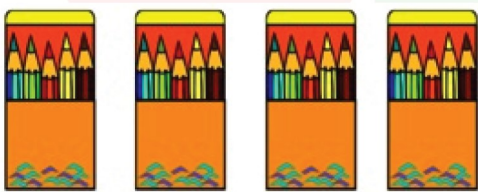
### 3. Xem hình rồi viết phép nhân (theo mẫu):

Mẫu:   $2 \times 5 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$   
 $2 \times 5 = 10$

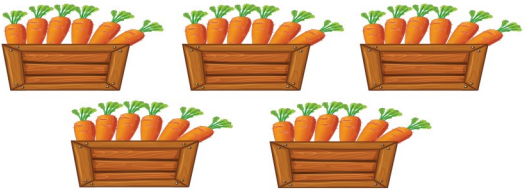
$2 \times 5 = ?$

a)   $2 \times 3 = ?$


$2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$   
 $2 \times 3 = 6$

b)   $5 \times 4 = ?$

$5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$   
 $5 \times 4 = 20$

c)   $6 \times 5 = ?$

$6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$   
 $6 \times 5 = 30$

d)   $4 \times 6 = ?$

$4 \times 6 = 4 + 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 24$   
 $4 \times 6 = 24$